

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2025, nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Công văn số 1348/SDTTG-VP ngày 10/11/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2025, nhiệm vụ năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2025

1. kết quả thực hiện

a) Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025¹; Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh. Sở đã phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở đã ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN thuộc lĩnh vực quản lý. Đồng thời, có văn bản hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định, định hướng.

- Kết quả thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 10: “*Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*”:

+ Triển khai điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự. Đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành việc thiết lập và đưa vào hoạt động 99 điểm hỗ trợ (Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư thiết lập 10 điểm; các địa phương thiết lập 89 điểm).

+ Phát hành 125 cuốn Cẩm nang Chuyển đổi số để bổ sung vào tủ sách pháp luật của các xã thuộc khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), nhằm cung cấp tài liệu, các nội dung cơ bản về chuyển đổi số phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp cận thông

¹ Trước tháng 03/2025: đã ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện một số nội dung thông tin và truyền thông về Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN thuộc lĩnh vực quản lý. Đồng thời, có văn bản hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định, định hướng. **Hiện nay nhiệm vụ thông tin và truyền thông về Tiểu dự án 1 được bàn giao về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.**

tin của Nhân dân, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền về Chuyển đổi số trên địa bàn.

+ Sản xuất video phổ biến hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

+ Tổ chức lớp tập huấn: đã tổ chức 04 lớp tập huấn, trung bình mỗi lớp khoảng 90 học viên.

- Kết quả thực hiện Tiêu dự án 3 - Dự án 10:

+ Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nội dung thông tin và truyền thông trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá tổ chức thực hiện nội dung Tiêu dự án 2 thuộc dự án 10 của Chương trình hàng năm.

- Sở tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của về việc phê duyệt danh sách địa điểm Thiết lập (phê duyệt 56 điểm thiết lập) và đã triển khai thực hiện hoàn thành 56 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin (đạt 100%).

- Kinh phí năm 2025: Triển khai theo Kế hoạch 921/KH-SKHCN ngày 18/8/2025, đã tổ chức 02 lớp tập huấn; đang thực hiện sản xuất Clip đồ họa và Infographics cung cấp cho các Điểm hỗ trợ nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân và trong tháng 11 thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự tại Tiêu dự án 2 - Dự án 10. Thực hiện giải ngân đối với kinh phí được giao trong tháng 12/2025.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Trong năm 2025, Sở theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó, 19 nhiệm vụ đang triển khai, 06 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu (*có phụ lục kèm theo*); Sở đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn 07 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2025²; đồng thời, tổ chức 02 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt 03 đề tài KH&CN cấp tỉnh. Việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án

² (1) “Xây dựng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tích hợp công nghệ AI hỗ trợ phát hiện sớm nội dung trùng lặp của sáng kiến”; (2) “Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi”; (3) “Xây dựng phần mềm số hoá và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; (4) Nghiên cứu nhân giống cây Gừng trâu (*Zingiber officinale* (Willd) Roscoe)) bằng phương pháp nuôi cấy mô trong phòng thí nghiệm tại tỉnh Quảng Ngãi; (5) Thu thập và đánh giá chất lượng dược liệu Đảng sâm tại một số vùng trồng thuộc tỉnh Quảng Ngãi; (6) Phân lập và tuyển chọn chủng nấm *Trichoderma* từ đất trồng cà phê trên địa bàn tây Quảng Ngãi phục vụ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ nấm bệnh hại cây cà phê; (7) Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm cây thuốc lá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

KH&CN trong năm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt tại các vùng.

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc

a) Thuận lợi

- Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt; các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội trong vùng DTTS luôn được triển khai thực hiện kịp thời. Công tác phối hợp giữa các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được tăng cường, đã bám sát hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc, của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, thực hiện đúng quy định.

- Hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh từng bước được nâng cấp; 99 điểm hỗ trợ ứng dụng CNTT tại xã đã được thiết lập và đưa vào vận hành, giúp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và chuyển đổi số cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho cộng đồng được triển khai hiệu quả (phát hành 125 cuốn Cẩm nang Chuyển đổi số; tổ chức 04 lớp tập huấn; sản xuất video hướng dẫn thủ tục hành chính trực tuyến), góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

b) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Hạ tầng Công nghệ thông tin tại một số xã vùng đồng bào DTTS còn hạn chế (mạng Internet yếu, thiếu thiết bị), ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các điểm hỗ trợ ứng dụng CNTT.

- Trình độ ứng dụng công nghệ của người dân chưa đồng đều; thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, gây khó khăn trong triển khai công tác chuyển đổi số ở cơ sở.

- Khối lượng nhiệm vụ KH&CN lớn, tính chất phức tạp; biên chế nhân sự phục vụ công tác theo dõi, quản lý còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong kiểm tra, giám sát thường xuyên.

II. Nhiệm vụ trọng tâm công tác dân tộc năm 2026

- Tiếp tục hướng dẫn tốt công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao dân trí, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hoà nhập phát triển cùng với đất nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 78/KH-UBND tỉnh ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nội dung về chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu và ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác dân tộc; hướng dẫn các địa phương thực hiện cập nhật, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống thông tin của tỉnh.

- Đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển kỹ năng số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ cơ sở và người dân; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

- Đẩy mạnh công tác theo dõi, quản lý các nhiệm vụ KH&CN được triển khai tại các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực miền núi và vùng DTTS, bảo đảm tuân thủ đúng quy định, tiến độ và mục tiêu. Chủ động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức chủ trì và phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, phường trong quá trình triển khai nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các dự án.

- Chủ động lựa chọn, tìm kiếm và đề xuất các tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, phường miền núi và vùng đồng bào DTTS, ưu tiên các giải pháp có hiệu quả kinh tế – kỹ thuật cao, dễ chuyển giao, dễ nhân rộng. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất, đời sống để góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội tại cơ sở.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học – công nghệ cho đồng bào dân tộc thiểu số. Lồng ghép nội dung tuyên truyền về công tác dân tộc với các hoạt động truyền thông của ngành, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển bền vững./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

BIỂU SỐ 01

Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /11/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH	Đơn vị tính	Khối lượng	Tổng kinh phí (Tr.đ)	Phân theo nguồn vốn (triệu đồng)				Vốn giải ngân (Tr.đ)	Số mục tiêu hoàn thành ³	Ghi chú
					NSTU	NSDP	Dân đóng góp (quy đổi)	Lồng ghép vốn khác			
1	2	3	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9	10	11	12
I	Các chương trình, chính sách Trung ương do Bộ Dân tộc và Tôn giáo quản lý										
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN										
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2025			145	126	19					
II	Chương trình, chính sách dân tộc đặc thù của địa phương										
	CỘNG			145	126	19					

³ Kết quả thực tế theo Kế hoạch 921/KH-SKHCN ngày 18/8/2025.